

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC YÊU CẦU
V/v tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Quyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 333/2018TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” đối với bà Huỳnh M1, sinh năm 1915; nơi cư trú cuối cùng: đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Dương H1, sinh năm 1941; địa chỉ: đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Hán H2, sinh năm 1952; địa chỉ: đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương H1 và ông Dương Hán H2: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: đường T; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2016), (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trước năm 1968 bà Huỳnh M1 có chung sống với gia đình ông Dương H1 và Dương Hán H2 tại địa chỉ đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm đó bà Huỳnh M1 bị bệnh tâm thần nên thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ.

Bà Huỳnh M1 có cha là ông Huỳnh T, chết năm 1955; mẹ là bà Trần Ngọc M2, chết năm 1962; chồng là ông Dương Xuân L, chết năm 1975; bà M1 có 02 người con là Dương H1, sinh năm 1941 và Dương Hán H2, sinh năm 1952. Ngoài ra bà M1 không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Vào năm 1968, do tình hình tại Sài Gòn đang có chiến tranh loạn lạc nên bà Huỳnh M1 bị thất lạc, ông Dương H1 nghe tin người quen báo là bà Huỳnh M1 đã chết, nhưng không tìm được xác của bà M1. Từ đó đến nay ông H1 đã tìm kiếm bà M1 nhiều lần nhưng cũng không có tin tức gì hết. Bà Huỳnh M1, ông

Dương H1 và ông Dương Hán H2 cùng đứng tên chủ sở hữu căn nhà đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng do bà M1 mất tích đến nay không rõ ở đâu nên ông H1 và ông H2 không thực hiện được các thủ tục về nhà đất. Do đó, ông Dương H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Huỳnh M1 đã chết để ông và ông Dương Hán H2 bỏ tức hồ sơ nhà đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hán H2 có lời khai tại các bản tự khai: Bà Huỳnh M1 đã bỏ nhà đi từ năm 1968 đến nay gia đình không có tin tức và cũng không rõ bà M1 ở đâu. Ông đồng ý với yêu cầu của anh Trai Dương H1 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chết đối với bà Huỳnh M1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Tuy nhiên việc ban hành “Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố chết”, và “Quyết định mở phiên họp” là chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 366, 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS)

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Dương H1 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” đối với bà Huỳnh M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Dương H1 là người cùng đứng tên chủ sở hữu căn nhà đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với bà Huỳnh M1 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh M1 đã chết. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự quy định “Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết ...”. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý giải quyết yêu cầu của ông Dương H1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 của BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của ông Dương H1:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định Tòa án tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp “Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống”.

Theo Phiếu cung cấp thông tin của Công an Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì trước năm 1968 bà Huỳnh M1 (1915) cư trú tại đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, sau năm 1968 đến nay đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Cha bà Huỳnh M1 tên là Huỳnh T, chết năm 1955; mẹ bà Huỳnh M1 tên Trần Ngọc M2, chết năm 1962; chồng bà Huỳnh M1 tên Dương Xuân L, chết năm 1975; con tên Dương H1, sinh năm 1941; địa chỉ đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; con Dương Hán H2, sinh năm 1952; địa chỉ đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh M1 có con nuôi hay con riêng thì chính quyền địa phương không biết.

Tại biên bản họp tổ dân phố 18 Phường 8, Quận 11 thì: Trước năm 1968 bà Huỳnh M1 sinh năm 1915 cư trú tại địa chỉ đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, từ sau năm 1968 đến nay bà M1 không có ở địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ.

Căn cứ các tài liệu do ông Dương H1 cung cấp gồm: “Hợp đồng Thông báo - nhắn tin” giữa ông Dương H1 với Đài Tiếng nói Việt Nam (kèm hóa đơn thanh toán), Báo Công lý các ngày 09,14,16 tháng 11 năm 2018, có cơ sở để xác định rằng gia đình ông Dương H1 đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm bà Huỳnh M1 trên các phương tiện thông tin đại chúng của Cơ quan Trung ương nhưng không có kết quả; cho đến nay vẫn không có thông tin gì về việc bà Huỳnh M1 là người còn sống.

Về việc xác định ngày chết đối với bà M1: Ông Dương H1 khai bà Huỳnh M1 bỏ nhà đi từ năm 1968, Công an Phường 8, Quận 11 cũng xác minh là Mai đi từ năm 1968 nhưng không xác định chính xác ngày, tháng biệt tích của bà M1. Theo điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: “...nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng.”. Do đó, ngày bà M1 biệt tích là ngày 01/01/1969, ngày chết của bà M1 được xác định là ngày 02/01/1974.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Dương H1.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Dương H1 phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Dương H1, sinh năm 1941 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Với những căn cứ trên Tòa án có đủ cơ sở pháp lý chấp nhận yêu cầu của ông Dương H1.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Dương H1.

Tuyên bố: bà Huỳnh M1, sinh năm 1915; nơi cư trú cuối cùng: địa chỉ đường T (số cũ đường L), Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết; ngày chết: 02/01/1974.

Ông Dương H1, ông Dương Hán H2 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho bà Huỳnh M1.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Huỳnh M1 được giải quyết như đối với người đã chết và theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Dương H1 được miễn nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Dương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THA dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên